

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-12-2023
Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Ánh và bà Nguyễn Thị Băng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái:
Bà Vũ Thị Thanh Huyền.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 355/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 27/TB-XX ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tuyết A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 5, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Văn C, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 5, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; *Địa chỉ liên hệ:* Khu L, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết A trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ vào ngày 04 tháng 5 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xảy ra tranh cãi. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tự hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được. Hiện anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2023

đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn C.

+ Về nuôi con: Chị và anh C có 2 con là Bùi Lê Gia B, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2016 và Bùi Lê Gia L, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2020. Sau khi anh chị ly thân thì cháu L đang ở với chị và cháu B đang ở với anh C. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L; anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu B. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn anh Bùi Văn C trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh khai thống nhất với chị A về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì nghiêm trọng, anh rất tôn trọng chị A. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị A về đoàn tụ.

+ Về nuôi con: Anh và chị A có hai con là Bùi Lê Gia B, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2016 và Bùi Lê Gia L, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2020. Anh không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến đề nghị gì.

+ Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị Tuyết A được ly hôn anh Bùi Văn C; về nuôi con: Giao cho chị Lê Thị Tuyết A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Lê Gia L, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2020; giao cho anh Bùi Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Lê Gia B, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Bùi Văn C có hộ khẩu thường trú tại tổ 5, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nên vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Bùi Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị A và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Chị A xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đã tự hòa giải nhưng không có kết quả nên chị và anh C đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Anh C xác định vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì nghiêm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị về đoàn tụ. Tuy nhiên, anh C không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, thực tế anh và chị A đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh C không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị A là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Chị A và anh C có hai con là Bùi Lê Gia B, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2016 và Bùi Lê Gia L, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2020. Chị A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L và anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C không đồng ý ly hôn nên không có đề nghị gì về nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu B là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của cháu B muốn ở với bố và phù hợp với thực tế. Hiện chị A đang nuôi dưỡng cháu Linh và anh C đang nuôi dưỡng cháu Bảo nên cần giao cháu Linh cho chị A và giao cháu Bảo cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản: Chị A và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; Chị A, anh C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết A được ly hôn với anh Bùi Văn C.
2. Về nuôi con: Giao cho chị Lê Thị Tuyết A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Lê Gia L, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2020 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi; giao cho anh Bùi Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Lê Gia B, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2016 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con, chị A, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Lê Thị Tuyết A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001693 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Tuyết A và anh Bùi Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (CNKH số 15/2015 ngày 04/05/2015);
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hà Thị Thu Hương